

CHƯƠNG 6

NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

Trình độ Chuyên Hộ

Tài liệu tham khảo

- ◆ Chương 10: Ngân hàng trung ương
- ◆ Chương 13: Chính sách tiền tệ.

(Nguyễn Văn Tiến, 2009, Tài chính – Tiền tệ – Ngân hàng, NXB Thống kê)

Trình Kinh Hu

NỘI DUNG

- ◆ Sự ra đời của NHTW
- ◆ Mô hình tổ chức của NHTW
- ◆ Chức năng của NHTW
- ◆ Chính sách tiền tệ

Trình độ Kinh tế Hu

Sự ra đời của NHTW

- ◆ Sự khủng hoảng mang tính chu kỳ của nền kinh tế dẫn tới sự sụp đổ của hệ thống ngân hàng thương mại gây nên các thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế
- ◆ Do khả năng lưu thông hạn chế của giấy bạc do các NHTM phát hành
- ◆ Nhà nước muốn nắm trong tay các công cụ chính sách tiền tệ để điều chỉnh các hoạt động kinh tế
- ◆ NHTW của Anh thành lập vào 1694 (NHTW lâu đời thứ 2 thế giới sau NHTW của Thụy Điển - 1668); được quốc hữu hóa vào năm 1946.

Sự ra đời và phát triển của NHNN VN

- Trước CMT8/1945, Ngân hàng Đông Dương hoạt động với tư cách là một Ngân hàng phát hành Trung ương, đồng thời là một ngân hàng kinh doanh đa năng bao gồm các nghiệp vụ ngân hàng thương mại và nghiệp vụ đầu tư.
- 1945 – 05/1951: không có một ngân hàng nào, hoạt động lĩnh vực tiền tệ, tín dụng do Bộ tài chính phụ trách.

Tr
ng
hà
ng

Sự ra đời và phát triển của NHNN VN

- 06/05/1951: **Ngân hàng quốc gia Việt Nam** được thành lập: Quản lý việc phát hành giấy bạc và tổ chức lưu thông tiền tệ, quản lý Kho bạc nhà nước, thực hiện chính sách tín dụng để phát triển sản xuất, phối hợp với mậu dịch để quản lý tiền tệ và đấu tranh tiền tệ với địch.
- 01/1960: Ngân hàng quốc gia VN đổi tên thành **Ngân hàng Nhà Nước VN.**

Tr
ng
h
c
h
n

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA NHTW

- ◆ Có hai mô hình tổ chức và quản lý của NHTW:
 - ✓ Ngân hàng trung ương độc lập với chính phủ (Mỹ, Đức, Nhật...)
 - ✓ Ngân hàng trung ương trực thuộc chính phủ (Đông Á...)
- ⇒ Ưu, nhược điểm của mỗi mô hình?

Trình Chính Phủ

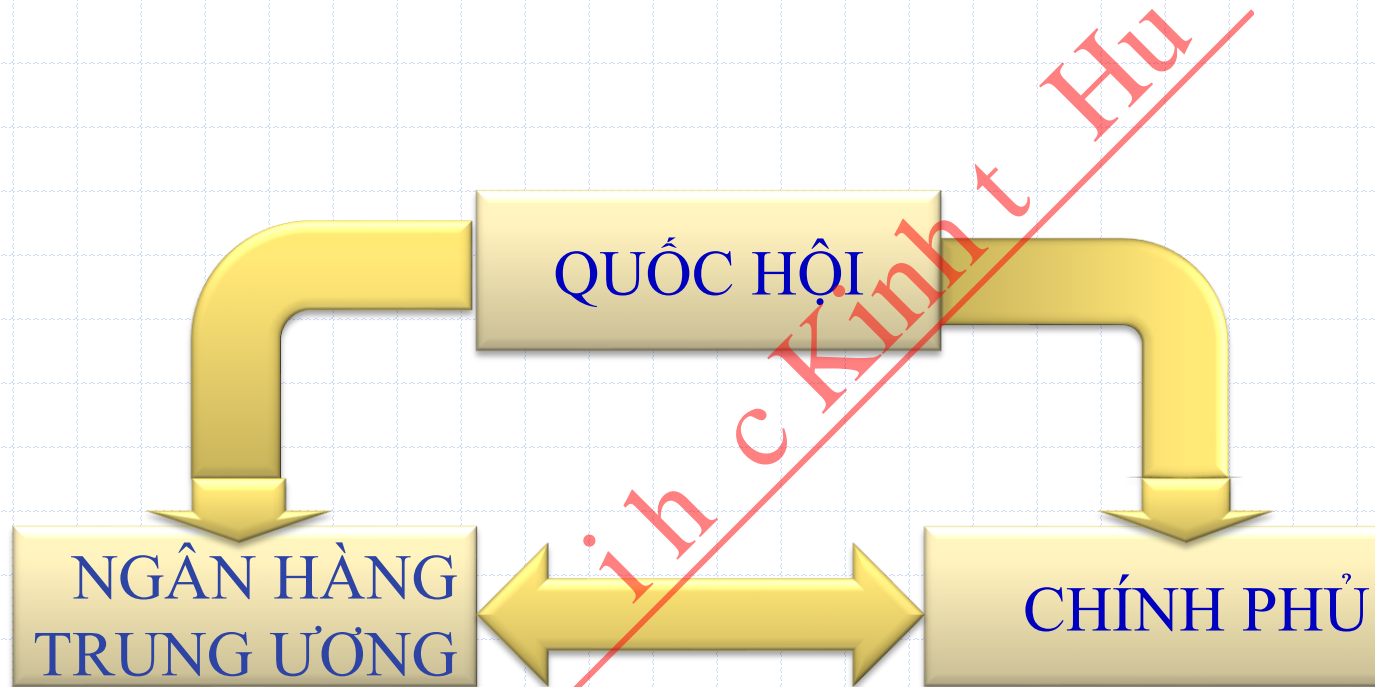
Mô hình NHTW trực thuộc chính phủ



Mô hình NHTW trực thuộc chính phủ

- ◆ *Chịu sự chi phối của chính phủ về: nhân sự, tài chính và các quyết định thực thi chính sách tiền tệ*
- ◆ Quốc gia áp dụng: Đông Á
- ◆ Ưu điểm:
 - ✓
 - ✓
- ◆ Hạn chế:
 - ✓ Mất chủ động trong thực hiện CSTT; xa rời mục tiêu dài hạn: ổn định giá trị tiền tệ, thúc đẩy tăng trưởng.

Mô hình NHTW độc lập với chính phủ



Mô hình NHTW độc lập với chính phủ

- ◆ *Ít hoặc không chịu sự chi phối của chính phủ về: nhân sự, tài chính và các quyết định thực thi chính sách tiền tệ*
- ◆ **Quốc gia áp dụng:** Mỹ, Thụy Sĩ, Anh, Pháp, Nhật
- ◆ **Ưu điểm:**
 - ✓ Chủ động trong thực hiện CSTT; đảm bảo mục tiêu dài hạn: ổn định giá trị tiền tệ, thúc đẩy tăng trưởng.
- ◆ **Hạn chế:**
 - ✓

CHỨC NĂNG CỦA NHTW

◆ Phát hành giấy bạc ngân hàng:

- ✓ NHTW là cơ quan duy nhất được quyền phát hành giấy bạc ngân hàng
- ✓ Thông qua phát hành giấy bạc ngân hàng, NHTW có thể quản lý và điều tiết lượng tiền cung ứng, thực hiện chính sách tiền tệ, ổn định giá trị đồng tiền nước mình

CHỨC NĂNG CỦA NHTW

◆ **Ngân hàng trung ương là ngân hàng của các ngân hàng:**

✓ Mở tài khoản

✓

✓

✓

Trình Kinh tế

CHỨC NĂNG CỦA NHTW

◆ **NHTW là ngân hàng của nhà nước:**

- ✓ Ngân hàng trung ương thuộc sở hữu của nhà nước
- ✓ Ban hành các văn bản pháp quy theo thẩm quyền của mình về tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngân hàng
- ✓ Mở tài khoản và giao dịch với kho bạc nhà nước
- ✓ Quản lý dự trữ quốc gia (vàng, ngoại tệ...)
- ✓ Cung cấp tín dụng và tạm ứng cho NSNN trong những trường hợp khẩn cấp....

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- ◆ Chính sách tiền tệ là tổng hòa những phương thức mà ngân hàng trung ương sử dụng nhằm tác động đến M_2 hoặc i (lãi suất liên ngân hàng mục tiêu) nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế, xã hội của đất nước trong một thời kỳ nhất định.
 - ✓ Chính sách tiền tệ mở rộng
 - ✓ Chính sách tiền tệ thắt chặt

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- ◆ CSTT có đô trẽ.
- ◆ Phân chia thành các nhóm mục tiêu: Mục tiêu hoạt động, mục tiêu trung gian, mục tiêu cuối cùng

Trình độ Kinh Doanh

Sơ đồ hệ thống điều tiết kinh tế vĩ mô của NHTW

Công cụ
CSTT

- OMO
- ...

Mục tiêu
hoạt động

- Lãi suất ngắn hạn và LS liên ngân hàng
- Dự trữ

Mục tiêu
trung gian

- Tổng cung tiền M2
- Lãi suất dài hạn

Mục tiêu
cuối cùng

- Ổn định giá cả
- Tăng trưởng kinh tế
- Thất nghiệp thấp

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- ◆ Mục tiêu cuối cùng của chính sách tiền tệ:
 - ✓ Kiểm soát lạm phát, ổn định giá cả
 - ✓ Tạo công ăn việc làm (giảm tỷ lệ thất nghiệp)
 - ✓ Tăng trưởng kinh tế
 - ⇒ Mối liên hệ giữa các mục tiêu?

Trình độ Kinh tế

Mục tiêu ổn định giá cả



- ◆ Không đồng nhất với lạm phát bằng 0.

Trình độ Kinh tế Hu

Mục tiêu giảm thất nghiệp

- ◆ Ý nghĩa tỷ lệ thất nghiệp thấp
- ◆ Tỷ lệ thất nghiệp khác 0.
- ◆

Trung tâm Kinh tế Hu

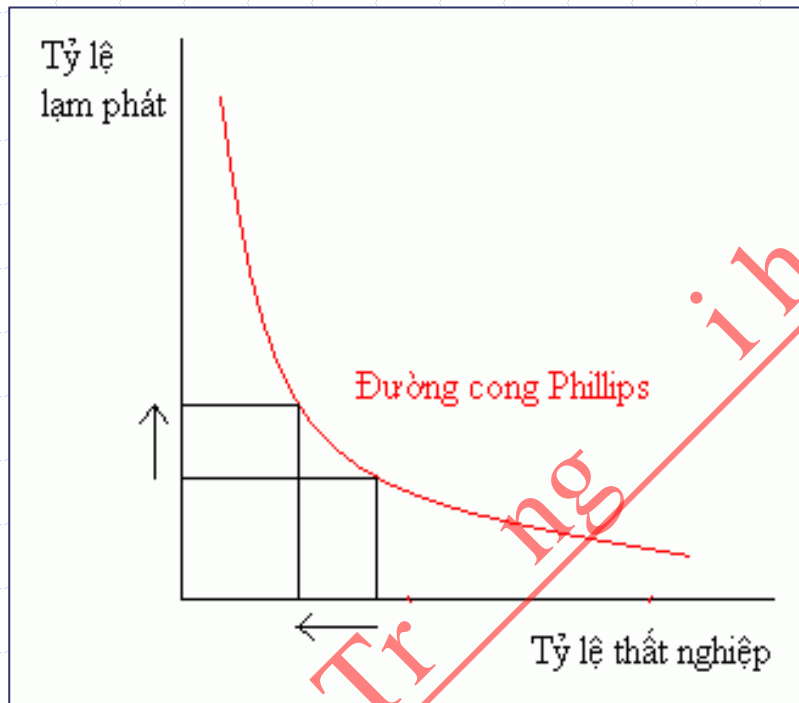
Mục tiêu tăng trưởng kinh tế

- ◆ Thu nhập và của cải

Trình độ phát triển kinh tế Hu

Mối liên hệ giữa các mục tiêu cuối cùng

- ◆ Đường cong Phillips biểu diễn mối quan hệ giữa tỷ lệ lạm phát và tỷ lệ thất nghiệp



Sơ đồ hệ thống điều tiết kinh tế vĩ mô của NHTW

Công cụ
CSTT

- OMO
- ...

Mục tiêu
hoạt động

- Lãi suất ngắn hạn và LS liên ngân hàng
- Dự trữ

Mục tiêu
trung gian

- Tổng cung tiền M2
- Lãi suất dài hạn

Mục tiêu
cuối cùng

- Ổn định giá cả
- Tăng trưởng kinh tế
- Thất nghiệp thấp

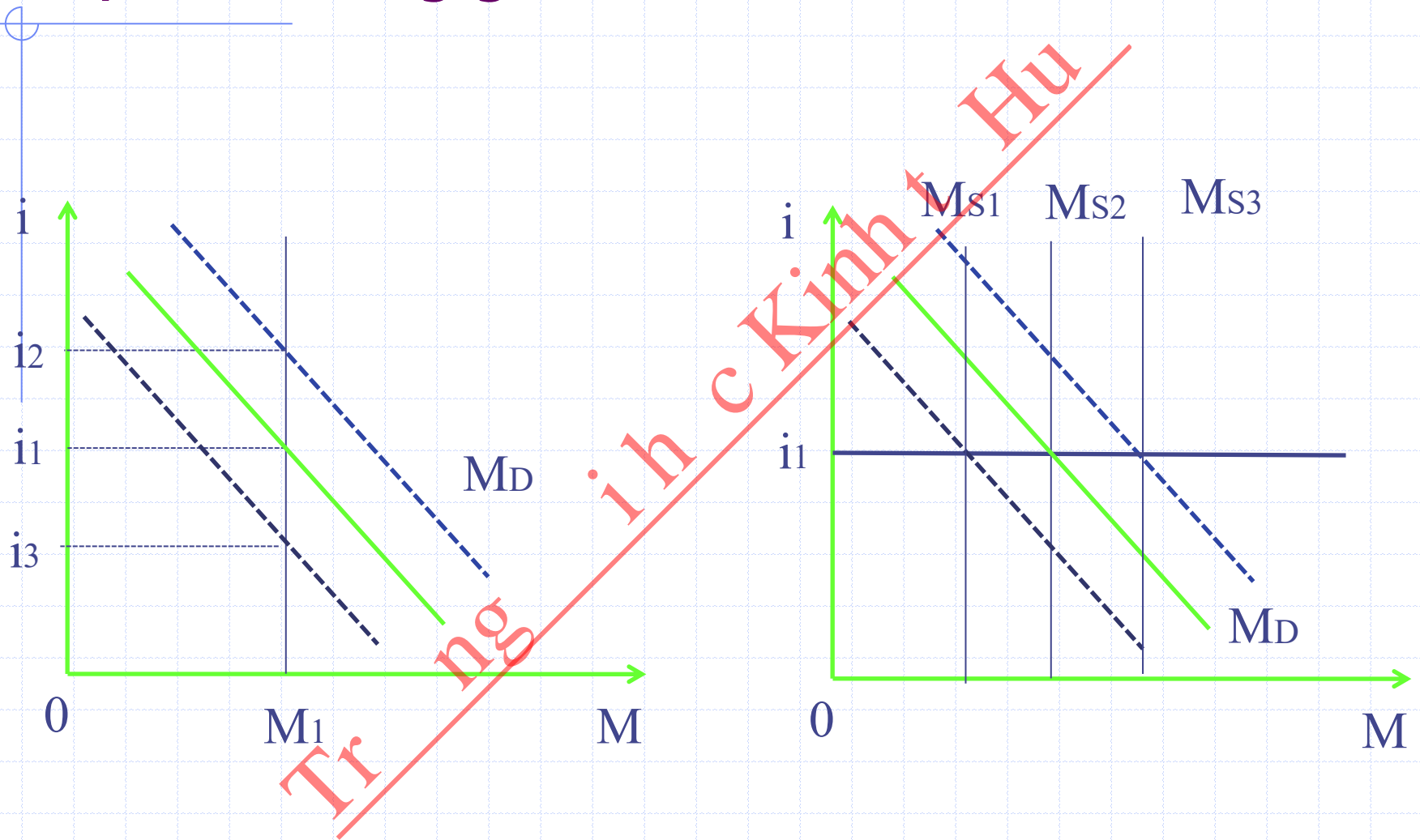
Mục tiêu trung gian

Tiêu chí lựa chọn mục tiêu trung gian

- ◆ Có thể quan sát và đo lường được (hữu ích cho cung cấp thông tin)
- ◆ Có thể kiểm soát được (có thể điều chỉnh để đạt mục tiêu cuối cùng)
- ◆ Có mối liên hệ chặt chẽ với mục tiêu cuối cùng
- ◆ Tổng lượng tiền cung ứng M2, và lãi suất là 2 biến số phù hợp. Tuy nhiên chỉ có thể **chọn một trong hai**.

Trình bày

Mục tiêu trung gian



Mục tiêu hoạt động

Tiêu chí lựa chọn mục tiêu hoạt động

- ◆ Có thể quan sát và đo lường được (lãi suất và dự trữ; dự trữ có thể đo lường trực tiếp nhưng có đô trễ; LS chỉ có thể biết LS danh nghĩa)
- ◆ Có thể kiểm soát được
- ◆ Có thể dự tính được tác động đến mục tiêu cuối cùng (lãi suất ngắn hạn có sự liên kết chặt chẽ với lạm phát)

Tr
ng

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- Công cụ CSTT sẽ tác động đến cung tiền và lãi suất.
- Mục tiêu hoạt động: lãi suất ngắn hạn (Lãi suất liên ngân hàng - LNH) và dự trữ.
- NHTW sẽ lấy LS liên ngân hàng làm LS định hướng CSTT
- Cung – cầu dự trữ có ý nghĩa trong việc hình thành và điều tiết LS liên ngân hàng

Trình bày Chính sách Tiền tệ

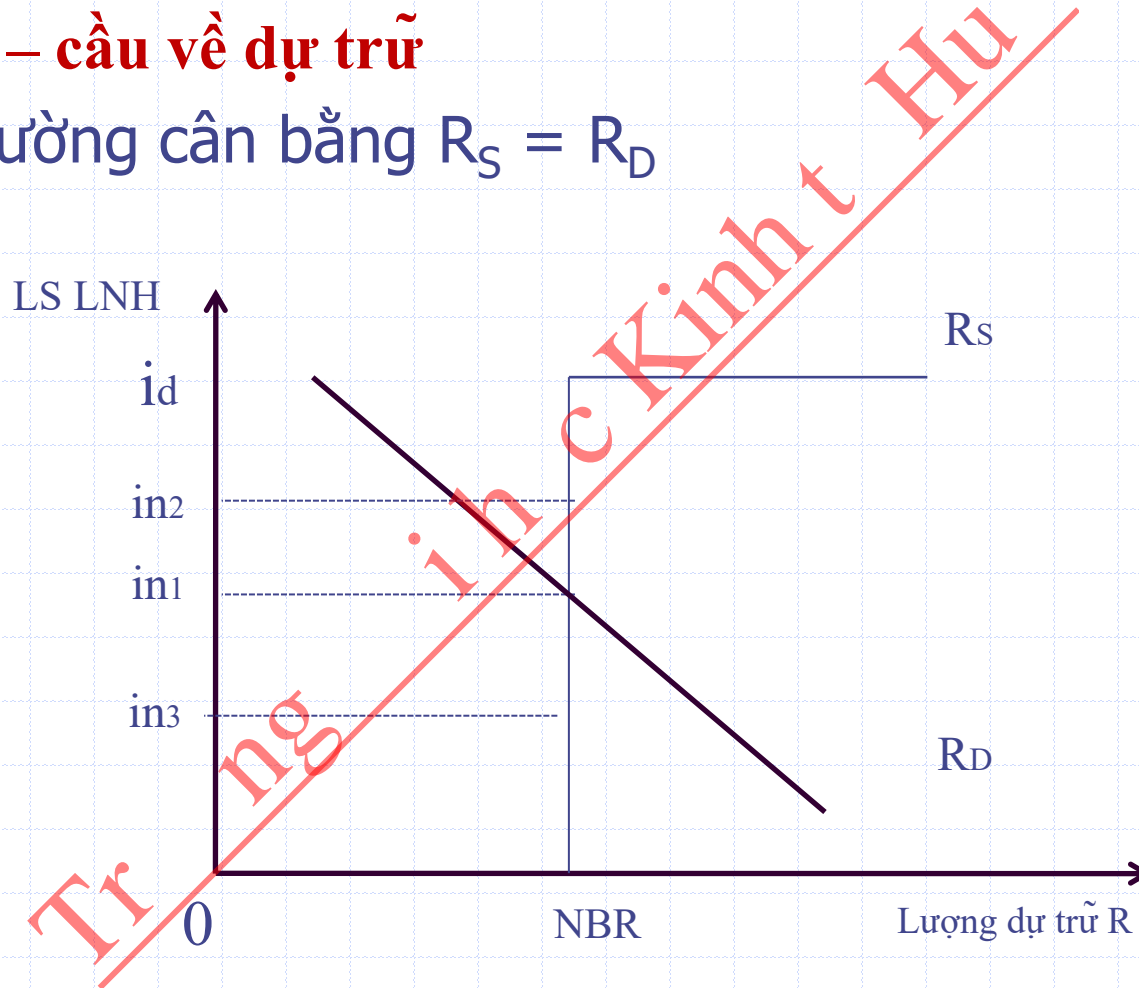
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Cung – cầu về dự trữ

- Cầu về dự trữ trong hệ thống ngân hàng: $R = RR + ER$
- ✓ RR (dự trữ bắt buộc):
- ✓ ER (dự trữ vượt mức):
- **Cung dự trữ:** gồm 2 phần: dự trữ không vay – NBR (thông qua OMO) và tín dụng chiết khấu (DL).
- ✓ Chi phí cho DL là lãi suất tái chiết khấu i_d do NHTW ấn định.
- ✓ NHTM sẽ lựa chọn giữa vay LNH (i_n) và vay tái chiết khấu
- ✓ $i_n < i_d$ thì các NHTM sẽ không vay tái chiết khấu.

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

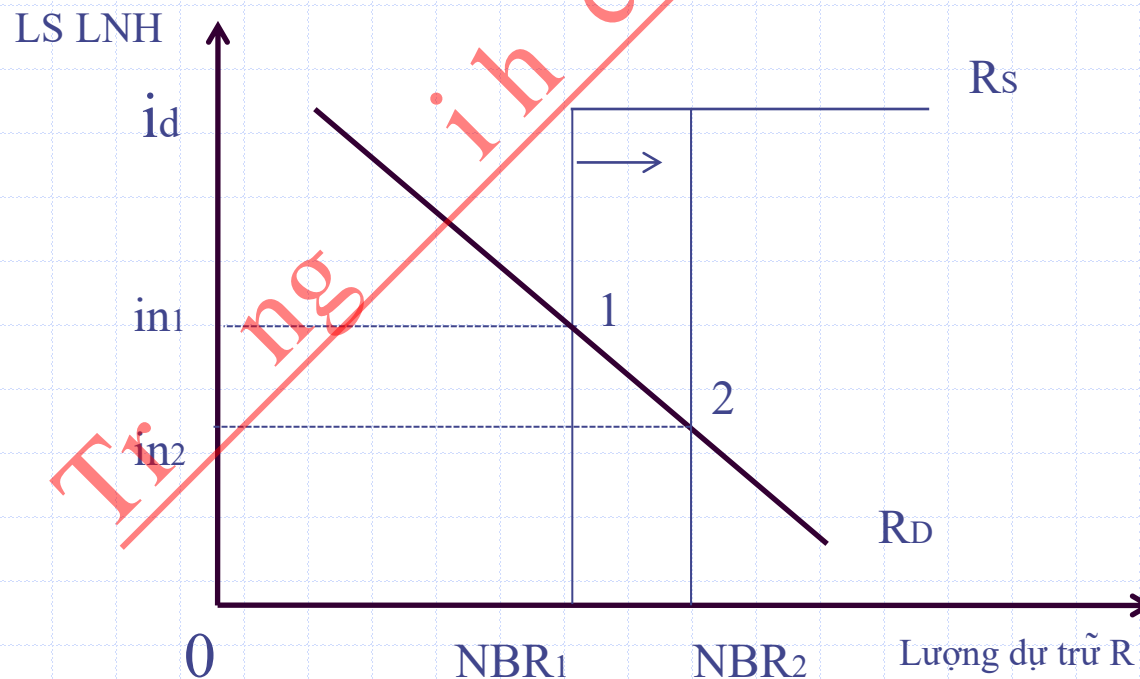
- ◆ **Cung – cầu về dự trữ**
- ◆ Thị trường cân bằng $R_S = R_D$



CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

◆ Tác động của cung cầu dự trữ lên lãi suất LNH

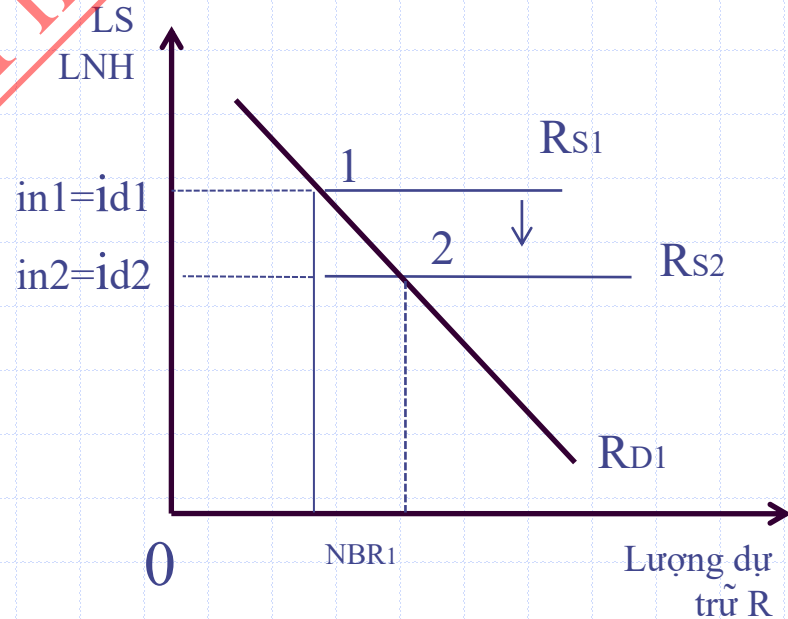
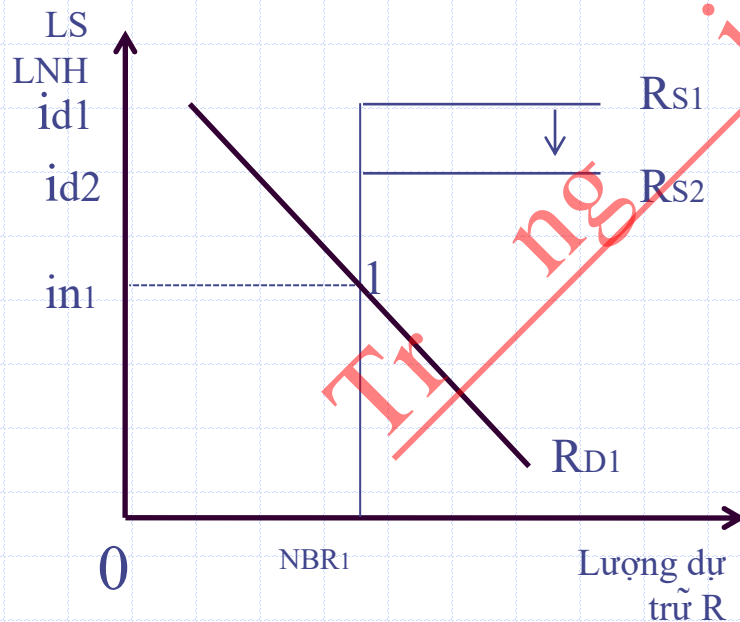
Thị trường mở:



CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

◆ Tác động của cung cầu dự trữ lên lãi suất LNH

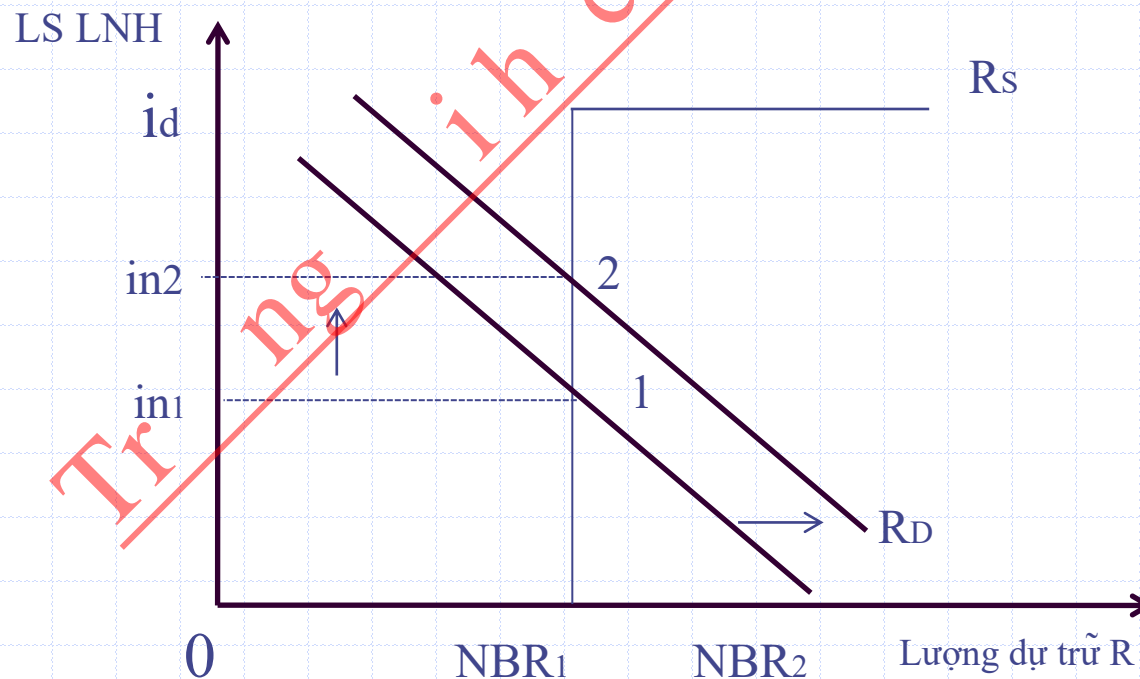
Tín dụng chiết khấu:



CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

◆ Tác động của cung cầu dự trữ lên lãi suất LNH

Dự trữ bắt buộc:



CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Các công cụ của chính sách tiền tệ:

- ◆ Nhóm công cụ gián tiếp (thị trường)
 - ✓ Nghiệp vụ thị trường mở
 - ✓ Chính sách tái chiết khấu
 - ✓ Dự trữ bắt buộc
- ◆ Nhóm công cụ trực tiếp (hành chính)
 - ✓ Hạn mức tín dụng
 - ✓ Quản lý lãi suất

CÁC CÔNG CỤ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

◆ **Nghiệp vụ thị trường mở**

- ◆ Khái niệm: Là việc NHTW mua và bán các giấy tờ có giá trên thị trường
- ◆ NHTW có thể kiểm soát hoàn toàn khối lượng nghiệp vụ thị trường mở

Trợ nghiệp chính sách tiền tệ

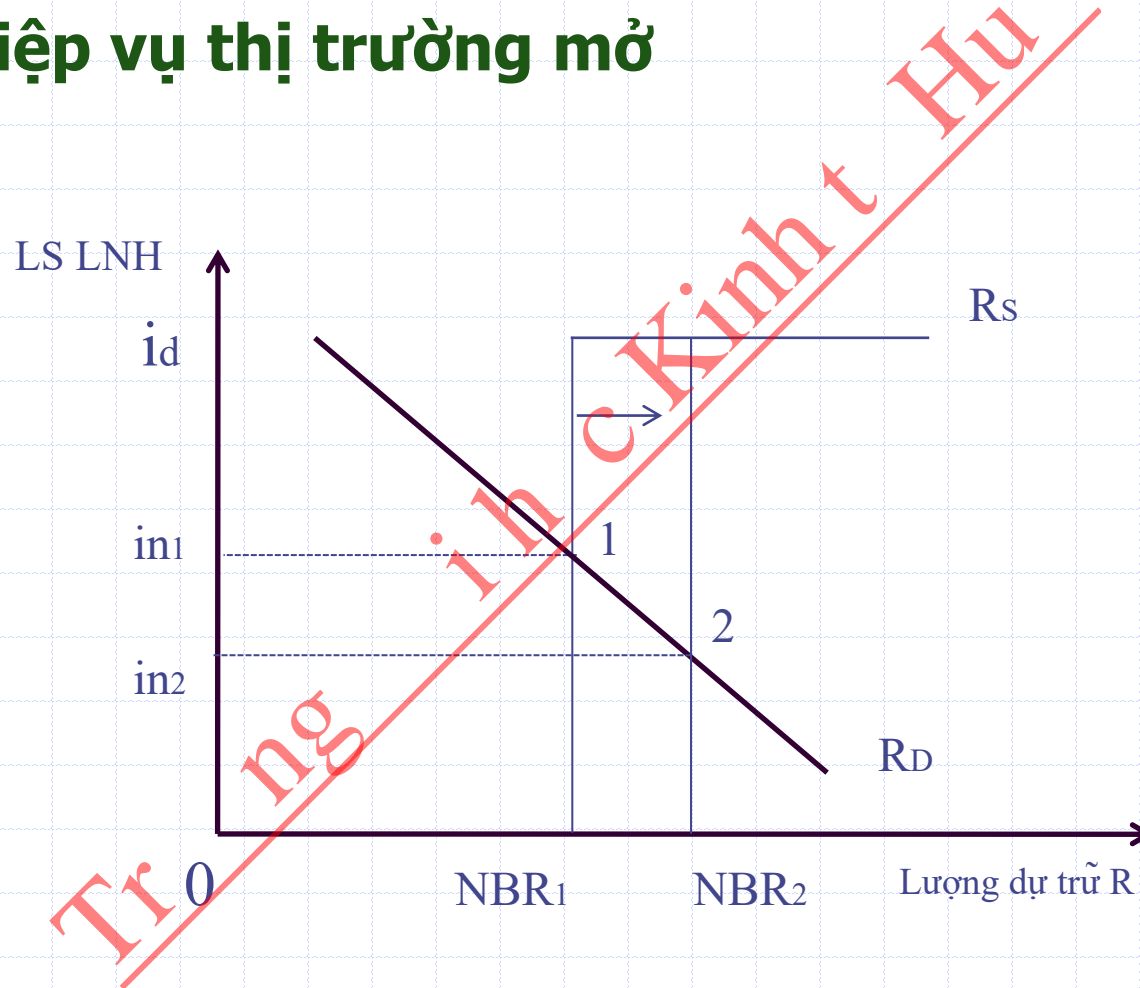
CÁC CÔNG CỤ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

◆ **Nghiệp vụ thị trường mở**

- ◆ Cơ chế tác động: NHTW mua chứng khoán tạo ra tác động:
 - Lãi suất LNH giảm ngay lập tức, lãi suất thị trường ngắn hạn giảm theo.
 - Dự trữ của hệ thống ngân hàng tăng ngay lập tức, qua đó tăng tiền cơ sở, cung tiền tăng lên.
 - Và ngược lại.
- ◆ **Nghiệp vụ OMO gồm:** nghiệp vụ chu động, nghiệp vụ thu động.

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

◆ Nghiệp vụ thị trường mở



Nghiệp vụ thị trường mở

- ◆ Chứng khoán được sử dụng chủ yếu là tín phiếu kho bạc ().
- ◆ Ưu điểm:
- ◆ Nhược điểm:

Trình độ Kinh tế

Nghiệp vụ thị trường mở

- ◆ **Ví dụ:** năm 2008, NHNN bắt buộc các TCTD mua 20.300 tỷ tín phiếu bắt buộc có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất chỉ có 7,58%/năm và không được sử dụng để tái chiết khấu tại NHNN, thực hiện các phiên giao dịch thị trường mở (OM-Open market) để “hút” tiền về.

Trình bày

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- ✓ **Chính sách tái chiết khấu:**
 - ◆ Bao gồm các quy định và điều kiện về việc cho vay của NHTW với các NHTM. Kiểm soát bằng cách tác động đến **lãi suất cho vay tái chiết khấu.**

Trình độ chính sách

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- ◆ **Chính sách tái chiết khấu:**

- ◆ Cơ chế tác động: thông qua lãi suất tái chiết khấu và hạn mức chiết khấu

- **Hạn mức chiết khấu:**

- **Lãi suất chiết khấu:**

Trợ ngại thị trường Kinh tế Hu

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

- ◆ **Chính sách tái chiết khấu:**
- ◆ Chức năng: người cho vay cuối cùng, phát tín hiệu cho thị trường.
- ◆ Ưu điểm:
- ◆ Nhược điểm:

Trợ nghiệp Kinh tế

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Các công cụ của chính sách tiền tệ:

- ◆ Nhóm công cụ gián tiếp (thị trường)
 - ✓ Nghiệp vụ thị trường mở
 - ✓ Chính sách tái chiết khấu
 - ✓ **Dự trữ bắt buộc**
- ◆ Nhóm công cụ trực tiếp (hành chính)
 - ✓ Hạn mức tín dụng
 - ✓ Quản lý lãi suất

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Dự trữ bắt buộc:

- ◆ Là số tiền mà các NHTM buộc phải duy trì trên một tài khoản gửi ở ngân hàng trung ương.
- ◆ Được xác định bằng tỷ lệ DTBB trên tổng số dư tiền gửi.

Trình C KINH HU

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Dự trữ bắt buộc:

♦ Cơ chế tác động:

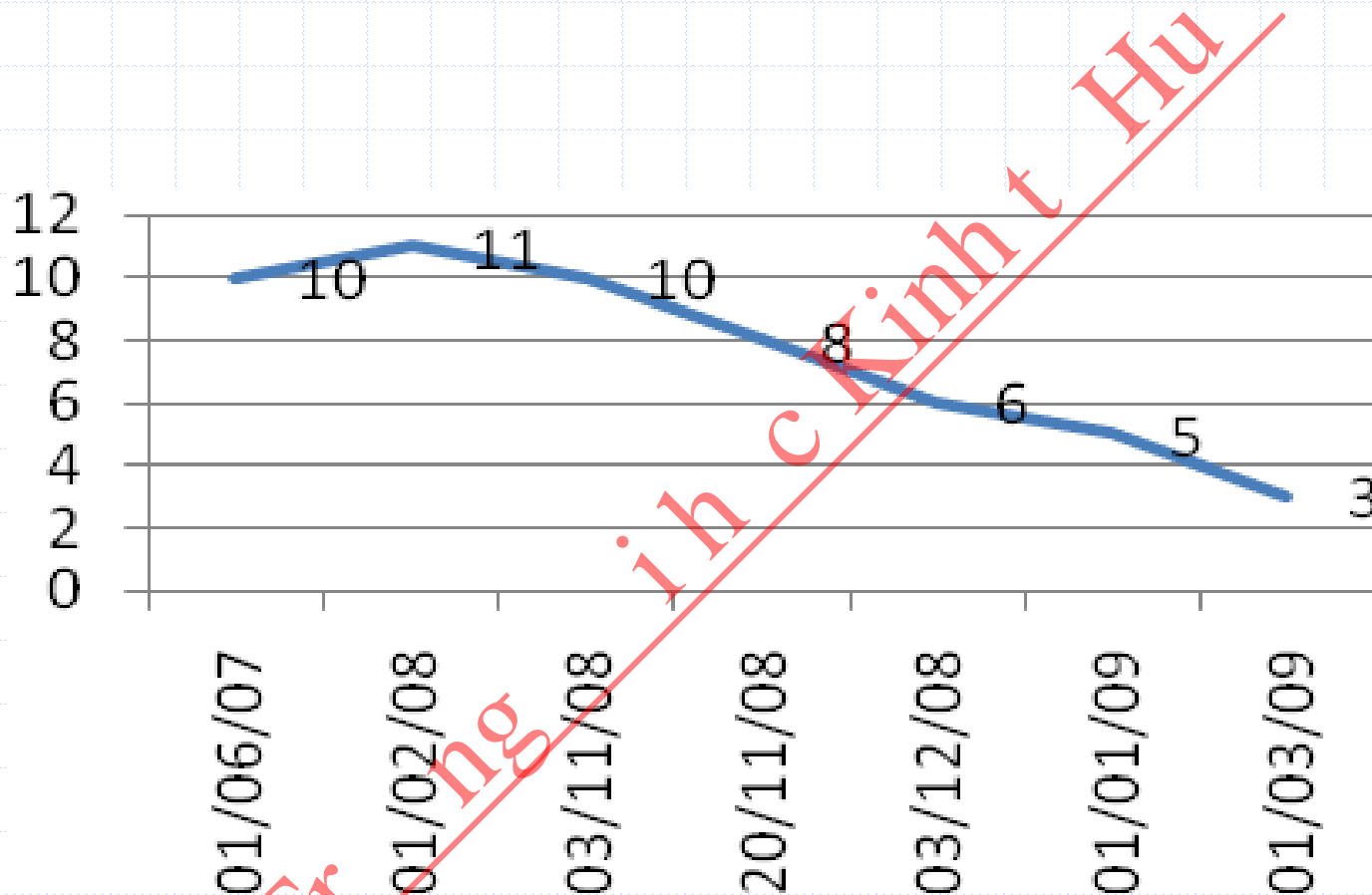
- ♦ Hệ số nhân tiền giảm, cung tiền giảm
- ♦ DTBB tăng làm tăng cầu dự trữ, cung dự trữ không đổi,
- ♦ DTBB tăng làm tăng chi phí đầu vào,

Dự trữ bắt buộc

- ◆ **Ưu điểm:**
- ◆ **Nhược điểm:**

Trình độ Kinh tế Hu

Biến động tỷ lệ dự trữ bắt buộc tiền gửi VNĐ ngắn hạn (%)



Nguồn: NHNN Việt Nam

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Các công cụ của chính sách tiền tệ:

- ◆ Nhóm công cụ gián tiếp (thị trường)
 - ✓ Nghiệp vụ thị trường mở
 - ✓ Chính sách tái chiết khấu
 - ✓ Dự trữ bắt buộc
- ◆ Nhóm công cụ trực tiếp (hành chính)
 - ✓ Hạn mức tín dụng
 - ✓ Quản lý lãi suất

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Ấn định hạn mức tín dụng

- ♦ Là quy định hạn mức tín dụng mà các tổ chức tín dụng được phép cho vay trong từng thời kỳ.
- ♦ Mức dư nợ được quy định cho từng ngân hàng tùy thuộc vào đặc điểm kinh doanh của từng ngân hàng.

Trợ nợ chính sách tiền tệ

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Ấn định hạn mức tín dụng

- ♦ Ưu điểm:

- ♦ Nhược điểm:

Trợ nghiệp Kinh tế Hu

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Các công cụ của chính sách tiền tệ:

- ◆ Nhóm công cụ gián tiếp (thị trường)
 - ✓ Nghiệp vụ thị trường mở
 - ✓ Chính sách tái chiết khấu
 - ✓ Dự trữ bắt buộc
- ◆ Nhóm công cụ trực tiếp (hành chính)
 - ✓ Hạn mức tín dụng
 - ✓ Quản lý lãi suất

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Quản lý lãi suất của các NHTM

- ◆ Đưa ra khung lãi suất bao gồm lãi suất trần và lãi suất sàn
- ◆ Đặc điểm:

Trụ sở Tổng Công ty Kinh tế Hữu

◆ HẾT CHƯƠNG 6

Trình độ Kinh tế Hu